

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế  
năm 2023, 2024 của Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành; Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và*

tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt mua sắm vật tư y tế năm 2023 của Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La; Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh mua sắm vật tư y tế năm 2023 của Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La tại Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 122/TTr-SYT ngày 27/4/2023; Báo cáo thẩm định ngày 21/4/2023 của Hội đồng thẩm định mua sắm, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế, tài sản và sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (Thành lập theo Quyết định số 09/QĐ-SYT ngày 06/01/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La); Tờ trình số 13/TTr-BVM ngày 18/4/2023 của Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế năm 2023, 2024 của Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La (theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1.** Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

**2.** Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2022

của Chính phủ; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ; Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành, đơn vị: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX\_s.Hùng.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Tráng Thị Xuân**

**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2023, 2024**  
**CỦA BỆNH VIỆN MẮT TỈNH SƠN LA**  
*(Kèm theo Quyết định số: 701 /QĐ-UBND ngày 04 / 05 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>I</b>	<b>Gói thầu mua sắm hàng hóa</b>							
1	Mua sắm vật tư y tế năm 2023, 2024 của Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La	8.889.925.000	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II năm 2023	Hợp đồng trọn gói	365 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng
<b>II</b>	<b>Gói thầu dịch vụ tư vấn</b>							
2	Tư vấn lập E-HSMT; đánh giá E-HSDT	33.000.000		Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2023	Hợp đồng trọn gói	60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng
3	Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	9.900.000	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2023	Hợp đồng trọn gói	60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng	
<b>Tổng giá trị: 8.932.825.000 đồng</b> (Tám tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).								

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2023, 2024**  
**CỦA BỆNH VIỆN MẮT TỈNH SƠN LA**

*(Kèm theo Quyết định số: 701 /QĐ-UBND ngày 04 / 05 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

ST T	Mã số theo nhóm (theo TT04/2017)	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch ( đã có VAT)	Thành tiền	Ghi chú
1	N05.03.030	Dao mổ liền cán sử dụng một lần các loại, các cỡ	- Lưỡi dao làm bằng thép không rỉ - Tay cầm nhựa thiết kế để cầm thoải mái .- Tạo độ mở rộng góc 15°, mũi dao nhọn. - Hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	2.310	180.000	415.800.000	
2	N05.03.030	Dao mổ liền cán sử dụng một lần các loại, các cỡ	- Lưỡi dao làm bằng thép không rỉ - Tay cầm nhựa thiết kế để cầm thoải mái. - Kích thước 2.8 - 3.2 mm - Hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	2.310	315.000	727.650.000	
3	N05.03.030	Dao mổ liền cán sử dụng một lần các loại, các cỡ	- Dao mổ mỏng Lưỡi dao làm bằng thép không rỉ, Tay cầm nhựa thiết kế để cầm thoải mái. Lưỡi dao tròn. Kích thước 2,0 mm -Hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	50	280.000	14.000.000	

ST T	Mã số theo nhóm (theo TT04/20 17)	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch ( đã có VAT)	Thành tiền	Ghi chú
4	N06.03. 010	Thủy tinh thể nhân tạo(IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại IOL: Mềm</li> <li>- Cấu tạo IOL: 1 mảnh</li> <li>- Điểm hội tụ: Đơn tiêu điểm</li> <li>- Thiết kế bề mặt vùng quang học (optic): Phi cầu</li> <li>- Đặc điểm càng (haptic): Hai càng</li> <li>- Chất liệu vùng quang học: Acrylic Hydrophilic</li> <li>- Thủy tinh thể lọc ánh sáng xanh và tia cực tím</li> <li>- Màu sắc optic: Trong</li> <li>- Kích thước vết mổ có thể đưa IOL qua <math>\leq 1.8</math> mm</li> <li>- Dụng cụ đặt đi kèm: Kèm theo cartridge và injector</li> <li>- Dải công suất: Dải công suất từ <math>\geq -5.0</math> đến <math>\leq +40.0D</math> (<math>-5.0</math> đến <math>+10.0</math> bước nhảy 1D; <math>+10.0</math> đến <math>+30.0</math> bước nhảy 0.5D; <math>+30.0</math> đến <math>+40.0</math> bước nhảy 1D)</li> <li>- Hằng số A: tính theo công thức SRK/T IOL Master <math>\geq 118.9</math>.</li> <li>- Hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</li> </ul>	Cái	100	3.000.000	300.000.000	

ST T	Mã số theo nhóm (theo TT04/20 17)	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch ( đã có VAT)	Thành tiền	Ghi chú
5	N06.03. 010	Thủy tinh thể nhân tạo(IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo mềm 1 mảnh, đơn tiêu chất liệu hydrophobic acrylic không có hiện tượng Glistening.</li> <li>- Thủy tinh thể lọc ánh sáng xanh và lọc tia cực tím</li> <li>- Thiết kế phi cầu hai mặt lồi.</li> <li>- Thiết kế 2 hoặc 4 càng.</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 13</math> mm</li> <li>- Đường kính Optic: <math>\leq 6,00</math>mm;</li> <li>- Chỉ số khúc xạ: <math>\geq 1,53</math>.</li> <li>- Chỉ số pACD: <math>\leq 42</math> (Đo bằng giao thoa quang học và tính theo công thức Hoffer Q)</li> <li>- Cung cấp kèm dụng cụ đặt nhân vết mổ <math>\leq 2,0</math> mm.</li> <li>Công suất: từ 10D đến 30D bước nhảy 0,5D</li> <li>- Hàng số A tính theo công thức SRK/T: <math>\leq 119,40</math> (đo bằng giao thoa quang học)</li> <li>- Hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485</li> </ul>	Cái	500	3.200.000	1.600.000.000	

ST T	Mã số theo nhóm (theo TT04/20 17)	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch ( đã có VAT)	Thành tiền	Ghi chú
6	N06.03. 010	Thủy tinh thể nhân tạo(IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo mềm 1 mảnh, còng chữ C. Chất liệu Hydrophilic Acrylic copolymer .</li> <li>- Lọc UV và lọc ánh sáng xanh</li> <li>- Thiết kế cầu hai mặt lồi</li> <li>- Chiều dài TTT: <math>\leq 12,5</math> mm. Đường kính optic: <math>\leq 6,0</math> mm.</li> <li>- Độ dày trung tâm TTT : 0,98mm (+20Dpt).</li> <li>- Hai còng. A-constant: <math>\leq 118,0</math>.pACD: <math>\geq 4,96</math> mm.</li> <li>Chỉ số khúc xạ: <math>\geq 1,46</math></li> <li>- Cầu sai: 0 (trung tính)</li> <li>- Tiết trùng bằng hơi nước</li> <li>- Dải công suất từ 0D đến +30D với mức tăng 0,5D (dải diop -7D đến -1D được sản xuất theo yêu cầu)</li> <li>- Được cung cấp cùng súng và cartridge dùng 1 lần đồng bộ với vết mổ <math>\leq 2,8</math> mm.</li> <li>- Hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</li> </ul>	Cái	1.700	2.970.000	5.049.000.000	



ST T	Mã số theo nhóm (theo TT04/20 17)	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch ( đã có VAT)	Thành tiền	Ghi chú
7	N06.03. 010	Thủy tinh thể nhân tạo(IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo ba tiêu kéo dài tiêu cự.</li> <li>- Chất liệu Hydrophobic Acrylic không có hiện tượng Glistening.</li> <li>- Công nghệ hiệu chỉnh sắc sai.</li> <li>- Chiều dài tổng <math>\leq 12\text{mm}</math> .</li> <li>- Đường kính Optic: <math>\leq 6.0\text{ mm}</math>.</li> <li>- Thiết kế phi cầu hai mặt lồi.</li> <li>- Thiết kế càng chữ C kép.</li> <li>- TTT lọc ánh sáng xanh và tia cực tím.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ: <math>\geq 1,53</math>. -Chỉ sốAbbe: <math>\leq 42</math></li> <li>- Chỉ số pACD <math>\geq 5.85</math>(Đo bằng giao thoa quang học và tính theo công thức Hoffer Q).</li> <li>- Công suất bổ sung từ +1.5D tới 1.75D và từ +3D tới +3.5D.</li> <li>- Cung cấp kèm dụng cụ đặt nhân.</li> <li>- Dải công suất: từ 10D-35D bước nhảy 0,5D.</li> <li>- Hằng số A tính theo công thức SRK/T: <math>\geq 119,40</math> (đo bằng giao thoa quang học)</li> <li>- Hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485</li> </ul>	Cái	10	25.000.000	250.000.000	

ST T	Mã số theo nhóm (theo TT04/2017)	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đã có VAT)	Thành tiền	Ghi chú
8	N07.03.040	Chất nhầy, dung dịch hỗ trợ dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco các loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàm lượng: 1,4% Sodium Hyaluronate.</li> <li>- Độ nhớt: trung bình 30.000 mPas</li> <li>- Độ pH: <math>\geq 6,8 \leq 7,4</math></li> <li>- Trọng lượng phân tử: <math>\geq 1.1 \leq 2.0</math> triệu Daltons.</li> <li>- Độ thẩm thấu: 270-400 mOSm/kg</li> <li>- Điều kiện bảo quản: 2-25°C.</li> <li>- Thành phần cho 1ml:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sodium Hyaluronate: 14mg</li> <li>+ Sodium Chloride: 8,5mg</li> <li>+ Disodium Hydrogenphosphate: 0,563mg</li> <li>+ Sodium Dihydrogenphosphate: 0,045mg</li> <li>+ Nước cất vừa đủ.</li> </ul> </li> <li>- Hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</li> </ul>	Hộp	450	556.500	250.425.000	
9	N07.03.040	Chất nhầy, dung dịch hỗ trợ dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco các loại	Dịch nhầy Hydroxypropyl Methylcellulose (HPMC). Nồng độ (độ cô đặc) 2%. Trọng lượng phân tử: 86.000 daltons & 1261,4 g/mol.- Độ nhầy: 3000-5600 cPs. Độ thẩm thấu: 250-350 mOsmol/Kg. Độ PH: 6.0 - 7.8. Dung tích: 2ml trong syringe với kim bơm 23G vô trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	1.900	94.500	179.550.000	

ST T	Mã số theo nhóm (theo TT04/20 17)	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch ( đã có VAT)	Thành tiền	Ghi chú
10	N07.03. 050	Chất nhuộm màu dùng trong phẫu thuật mắt	- Thuốc nhuộm bao dùng trong phẫu thuật nhãn khoa nồng độ 0,06% - Thành phần: Trypan Blue 0,6 mg/ml - Đóng gói vô trùng. Dung tích: 1ml - Hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Lọ	450	230.000	103.500.000	
<b>Cộng: 10 mặt hàng</b>							<b>8.889.925.000</b>	